

Số: *31* /2016/QĐ UBND

Phú Thọ, ngày *20* tháng 10 năm 2016



QUYẾT ĐỊNH

Quy định cụ thể một số điểm về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;


Căn cứ Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (Tờ trình số 1584/TTr-SGD&ĐT ngày 23/9/2016).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định cụ thể một số điểm về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 34/2013/QĐ-UBND ngày 27/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ ban hành Quy định một số điểm cụ thể về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GD&ĐT;
- Văn phòng Chính phủ; Website Chính phủ;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT;
- UB MTTQ tỉnh, các đoàn thể cấp tỉnh;
- Công báo PT;
- CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, VX4 (80b). *Hg*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Minh Châu

QUY ĐỊNH

Cụ thể một số điểm về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 31 /2016/QĐ-UBND

ngày 20 tháng 10 năm 2016 của UBND tỉnh) /g

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về dạy thêm, học thêm có thu tiền trên địa bàn tỉnh. Những nội dung khác về dạy thêm, học thêm không được nêu trong Quy định này, thực hiện theo Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT) và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Văn bản này áp dụng đối với người dạy thêm, người học thêm và những cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Các trường hợp không được dạy thêm

1. Không dạy thêm (kể cả trong và ngoài nhà trường) đối với các trường hợp sau đây:

a) Học sinh đã được nhà trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày;

b) Học sinh tiểu học (trừ các trường hợp: Bồi dưỡng về nghệ thuật, thể dục thể thao, rèn luyện kỹ năng sống).

2. Cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và trường dạy nghề không tổ chức dạy thêm, học thêm các nội dung theo chương trình giáo dục phổ thông.

3. Đối với giáo viên đang hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập

a) Không được tổ chức dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường nhưng có thể tham gia dạy thêm ngoài nhà trường;

b) Không được dạy thêm ngoài nhà trường đối với học sinh mà giáo viên đang dạy chính khóa.

4. Đối với giáo viên đã nghỉ hưu, giáo viên không hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập không được dạy thêm ngoài nhà trường khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

Chương II

MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Thời gian, thời lượng dạy thêm

1. Thời lượng dạy thêm, học thêm trong tuần

a) Đối với cấp tiểu học (bồi dưỡng về nghệ thuật, thể dục thể thao, rèn luyện kỹ năng sống): Không quá 2 buổi/tuần, mỗi buổi không quá 3 tiết, mỗi tiết không quá 35 phút.

b) Đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông: Không quá 3 buổi/tuần, mỗi buổi không quá 3 tiết, mỗi tiết không quá 45 phút.

2. Thời gian dạy thêm, học thêm trong ngày

a) Giờ dạy thêm, học thêm mùa hè: Trong khoảng từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút và trong khoảng từ 13 giờ 30 phút đến 19 giờ 30 phút.

b) Giờ dạy thêm, học thêm mùa đông: Trong khoảng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 00 phút và trong khoảng từ 13 giờ 30 phút đến 19 giờ 00 phút.

c) Riêng đối với học sinh lớp 12, có thể học thêm vào buổi tối sau thời gian nêu tại mục a và b nói trên, nhưng không muộn hơn 21h30 phút.

3. Không tổ chức dạy thêm, học thêm trong những ngày lễ, ngày tết theo quy định của Nhà nước. Trong dịp hè phải đảm bảo cho học sinh được nghỉ ít nhất 45 ngày liên tục (thời điểm cụ thể do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định).

Điều 4. Số học sinh trong lớp (nhóm) học thêm

1. Đối với cấp tiểu học: Không quá 35 học sinh/lớp (nhóm).

2. Đối với cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông: Không quá 45 học sinh/lớp (nhóm).

Điều 5. Thu, chi và quản lý tiền học thêm

1. Mức thu tiền được quy định như sau

a) Đối với học thêm trong nhà trường

Cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở: Thực hiện trên cơ sở thỏa thuận giữa cha, mẹ học sinh với nhà trường, nhưng mức thu tối đa không quá 13.000 đồng/1 học sinh/1 buổi học (tương đương với 1,1% mức lương cơ sở hiện hành). Khi mức lương cơ sở thay đổi thì mức thu này được điều chỉnh theo và vẫn áp dụng tỷ lệ là 1,1% mức lương cơ sở mới, tính từ thời điểm mức lương cơ sở mới có hiệu lực thi hành.

Cấp trung học phổ thông: Thực hiện trên cơ sở thỏa thuận giữa cha, mẹ học sinh với nhà trường, nhưng mức thu tối đa không quá 18.000 đồng/1 học sinh/1 buổi học (tương đương với 1,5% mức lương cơ sở hiện hành). Khi mức lương cơ sở thay đổi thì mức thu này được điều chỉnh theo và vẫn áp dụng tỷ lệ là 1,5% mức lương cơ sở mới, tính từ thời điểm mức lương cơ sở mới có hiệu lực thi hành.

Đối với các trường, cơ sở giáo dục không thuộc địa bàn Thành phố Việt Trì, Thị xã Phú Thọ, Thị trấn các huyện, mức thu tiền học thêm không được vượt quá

80% mức thu nêu trên (cấp Tiểu học và THCS không quá 10.000 đồng/1 học sinh/1 buổi học; cấp THPT không quá 14.000 đồng/1 học sinh/1 buổi học).

b) Đối với học thêm ngoài nhà trường

Mức thu tiền học thêm do thỏa thuận giữa cha mẹ học sinh với tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm.

2. Phân bổ nội dung chi

a) Đối với dạy thêm trong nhà trường

- 80% để chi trả thù lao cho giáo viên trực tiếp dạy thêm.
- 10% để chi cho công tác quản lý dạy thêm, học thêm của nhà trường.
- 10% để chi trả tiền điện, nước và sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ dạy thêm, học thêm.

Nhà trường có trách nhiệm tổ chức thu, chi, thanh quyết toán và mở sổ sách theo dõi đầy đủ tiền học thêm theo chế độ quy định hiện hành về quản lý tài chính; giáo viên dạy thêm không trực tiếp thu, chi tiền học thêm.

b) Đối với dạy thêm ngoài nhà trường

Tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm thực hiện việc thu, chi tiền học thêm theo đúng các quy định hiện hành về quản lý tài chính của nhà nước.

3. Khuyến khích các nhà trường, tổ chức, cá nhân thực hiện miễn, giảm tiền học thêm cho đối tượng học sinh con gia đình hộ nghèo, hộ cận nghèo, con gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Điều 6. Điều kiện về cơ sở vật chất dạy thêm, học thêm

1. Đối với dạy thêm, học thêm trong nhà trường:

Thực hiện theo quy định tại Điều 10, Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT.

2. Đối với dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường:

Thực hiện theo quy định tại Điều 10, Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT. Ngoài ra, cần phải đảm bảo các yêu cầu sau:

Niên yết công khai tại địa điểm tổ chức dạy thêm, học thêm trước và trong khi thực hiện: Giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm; danh sách người dạy thêm; thời khóa biểu dạy thêm; mức thu tiền học thêm; bản cam kết trách nhiệm với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn về giữ gìn trật tự, an ninh, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Có chỗ để xe đủ rộng, đảm bảo an toàn; đảm bảo trật tự an ninh và vệ sinh môi trường.

Điều 7. Thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm

1. Chủ tịch UBND tỉnh uỷ quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh đối với các trường hợp tổ chức dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học phổ

thông hoặc thuộc nhiều chương trình nhưng có chương trình cao nhất là chương trình trung học phổ thông.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn huyện đối với các trường hợp tổ chức dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình tiểu học (bồi dưỡng về nghệ thuật, thể dục thể thao, rèn luyện kỹ năng sống), trung học cơ sở hoặc thuộc nhiều chương trình nhưng có chương trình cao nhất là chương trình trung học cơ sở.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm quản lý, giám sát hoạt động dạy thêm, học thêm

1. Sở Giáo dục và Đào tạo: Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan triển khai, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện quy định này; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn theo quy định.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành phối hợp cùng ngành Giáo dục quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện quy định dạy thêm, học thêm trên địa bàn; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Sở Giáo dục và Đào tạo khi kết thúc năm học hoặc theo yêu cầu đột xuất.

4. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (cấp xã) có trách nhiệm xác nhận vào hồ sơ xin cấp phép hoặc gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường cho các tổ chức và cá nhân có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 của Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT và Điều 6 của Quy định này; phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra hoạt động dạy thêm ngoài nhà trường trên địa bàn xã và kiến nghị xử lý theo quy định.

5. Trường phòng giáo dục và đào tạo; hiệu trưởng, thủ trưởng các cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm việc thực hiện các quy định về dạy thêm đối với giáo viên do mình quản lý.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội: Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên tùy theo chức năng, nhiệm vụ của tổ chức mình để tham gia giám sát việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm tại địa phương.

Điều 9. Thanh tra, kiểm tra

1. Thanh tra tỉnh, thanh tra cấp huyện phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo tổ chức thanh tra, kiểm tra theo phân cấp quản lý nhà nước về giáo dục trên địa bàn. Thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu, báo cáo định kỳ hàng năm kết quả thanh tra việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn với UBND tỉnh và UBND cấp huyện theo quy định.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm đối với cơ sở giáo dục, tổ chức, cá nhân được Sở Giáo dục và Đào tạo cấp giấy phép dạy thêm, học thêm; thanh tra việc quản lý và tổ chức thực hiện các quy định về dạy thêm, học thêm đối với các phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở giáo dục thuộc cấp huyện quản lý trên địa bàn.

3. UBND cấp huyện chỉ đạo thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra các quy định dạy thêm, học thêm trên địa bàn theo trách nhiệm và thẩm quyền được quy định tại Nghị định số 42/2013/NĐ-CP ngày 09/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động thanh tra giáo dục.

4. Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, khuyến khích người dân phát giác các hiện tượng vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm, cung cấp thông tin chính xác, kịp thời cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan có trách nhiệm quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm.

Điều 10. Xử lý vi phạm

1. Đối với dạy thêm trong nhà trường

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị; cán bộ, công chức, viên chức do Nhà nước quản lý vi phạm quy định về dạy thêm, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định. Ngoài ra, cán bộ, công chức, viên chức tổ chức hoặc tham gia dạy thêm nếu vi phạm sẽ bị thu hồi giấy phép trong thời gian ít nhất là 03 năm kể từ ngày bị xử lý vi phạm.

2. Đối với dạy thêm ngoài nhà trường

Tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị thu hồi giấy phép dạy thêm và không được cấp lại trong thời gian 03 năm kể từ ngày bị thu hồi giấy phép; bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật hiện hành.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Minh Châu